TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/7/2024
"V/v: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm; ông Võ Quang Tuyên.

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2024 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24/6/2024 về việc: "Kiện ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2024/QĐXXPT-HNGĐ, ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Naarii Yoshinaga 202, 278-2 Minamigata, Y, thành phố B, tỉnh Okayama, Nhật Bản. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Ông Phạm Minh Q, ông Vỏ Văn C; Cùng địa chỉ: Số 33 đường số 4, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1995, có đăng ký kết hôn với ông Ngô Văn T vào ngày 18/12/2023 tại UBND xã T, huyện B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96.

Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Thúy H đã bảo lãnh ông Ngô Văn T sang Nhật Bản sinh sống, làm việc. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa hợp, hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên sau một khoảng thời gian các bên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không cùng tiếng nói chung. Mặc dù các bên đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm gia đình tuy nhiên đời sống chung vẫn không thể hòa hợp. Tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đặc biệt từ tháng 04/2024 đến nay ông T quay trở lại Việt Nam sinh sống và làm việc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể hàn gắn và kéo dài. Do vậy, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Ngô Văn T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Ngô Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Ngô Văn T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thúy H đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bà. Đồng thời, Bà Nguyễn Thị Thúy H ủy quyền cho ông Phạm Minh Q, ông Vỏ Văn C, cùng địa chỉ tại số 33, đường số 4, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được nhận các văn bản tố tụng, Bản án của Tòa án thay bà H trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Bị đơn ông Ngô Văn T trình bày: Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1995, có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện vào ngày 18/12/2023 tại UBND xã T, huyện B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96.

Quá trình chung sống, sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Thúy H đã làm thủ tục qua Nhật Bản tại Naarii Yoshinaga 202, 278-2 Minamigata, Y, thành phố B, tỉnh O, Nhật Bản sinh sống, làm ăn. Do vị trí địa lý và điều kiện đi lại khó khăn. Mặc dù các bên đã cố gắng nhưng không có kết quả. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, mục đích cơ bản không đạt được. Do đó ông Ngô Văn T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Ngô Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Ngô Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đó, ông Ngô Văn T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H. Đồng thời, ông T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, giải quyết vụ án; những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H, bị đơn ông Ngô Văn T đã nhận được các văn bản tố tụng, ông T đã có ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H. Các đương sự đều có văn bản xin được Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H, nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Ngô Văn T kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2023 tại UBND xã T, huyện B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96; Các đương sự đều thừa nhận, sau khi kết hôn, do mâu thuẫn thường xuyên, đồng thời do khoảng cách địa lý, hai người đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai người đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H về việc ly hôn với ông Ngô Văn T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung và tài sản, công nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có con chung và tài sản chung, công nợ chung nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207, điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 474, Điều 476, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Ngô Văn T.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0012917, ngày 19/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Ông Phạm Minh Q nộp thay).

[3] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, ông Ngô Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; Kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn